

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN ĐIỀU TRA QUY HOẠCH RỪNG

----- ๘๐ ๐๘ -----

**ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG
TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA
QUY HOẠCH RỪNG**

THÁNG 02 NĂM 2007

Số: 487 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Định mức lao động điều tra quy hoạch rừng.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn thoả thuận số 198/LĐTBXH-TL ngày 18/01/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung định mức lao động điều tra quy hoạch rừng;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Điều tra quy hoạch rừng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Tập định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng (chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tập Định mức này dùng để xác định hao phí lao động, đơn giá tiền lương cho từng nội dung công việc, cho từng công trình, từng dự án về điều tra quy hoạch rừng.

Điều 3. Viện trưởng Viện Điều tra Quy hoạch rừng có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi và quản lý chặt chẽ. Sau 2 năm thực hiện cần sơ kết, đánh giá và đề xuất hoàn thiện nâng cao chất lượng định mức lao động điều tra quy hoạch rừng.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết.

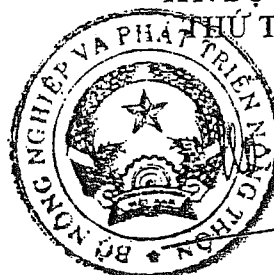
Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Điều tra quy hoạch rừng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP + TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Nhị

MỤC LỤC

Mục	Tiêu đề	Trang
	Phần giới thiệu chung	1
Phần I	Nội dung các bước công việc điều tra quy hoạch rừng	2
A	Nội dung các bước công việc điều tra quy hoạch rừng	2
I	Chuẩn bị	2
II	Ngoại nghiệp	3
III	Nội nghiệp	8
B	Hệ số bậc lương của cán bộ công nhân viên	10
Phần II	Định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng	11
A	Định mức lao động các bước công việc	11
I	Thuyết minh	11
II	Quy định áp dụng định mức các bước công việc	13
III	Định mức lao động các bước công việc	14
B	Định mức lao động các loại công việc	14
I	Quy định chung và hướng dẫn áp dụng	14
II	Định mức lao động các loại công việc	16
1	Định mức lao động lập dự án điều tra cơ bản, điều tra chuyên đề	16
2	Định mức lao động lập dự án quy hoạch lâm nghiệp	16
Phụ lục	Định mức lao động các bước công việc điều tra quy hoạch rừng (kèm theo Quyết định số: 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007)	1-12
Phụ lục	Định mức lao động lập dự án điều tra cơ bản, điều tra chuyên đề (kèm theo Quyết định số: 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007)	1-23
Phụ lục	Định mức lao động lập dự án quy hoạch lâm nghiệp (kèm theo Quyết định số: 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007)	1-38

PHÂN GIỚI THIỆU CHUNG

Định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng được trình bày cụ thể thành các phần chính như sau:

Phần I. Nội dung các bước công việc điều tra quy hoạch rừng: Phần này gồm hai nội dung chính:

- Nội dung các bước công việc điều tra quy hoạch rừng, nội dung này trình bày ngắn gọn, cô đọng nội dung của 78 bước công việc lớn, nhỏ theo thứ tự từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc công việc, mỗi bước công việc phải thực hiện những thao tác kỹ thuật gì và làm như thế nào. Đây là căn cứ quan trọng để xác định mức hao phí lao động, hao phí vật tư, thiết bị cho mỗi bước, mỗi khâu công việc.

- Bảng lương hàng tháng của cán bộ công nhân viên Điều tra quy hoạch rừng.

Phần II. Định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng: Phần này gồm hai nội dung chính:

- Định mức lao động các bước công việc trong công tác điều tra quy hoạch rừng, nội dung này trình bày các khái niệm, mục đích, căn cứ, các yếu tố ảnh hưởng và phương pháp xác định mức hao phí lao động các bước công việc trong công tác điều tra quy hoạch rừng; các quy định chung, hướng dẫn áp dụng và Định mức lao động từng bước công việc độc lập trong điều tra quy hoạch rừng.

- Định mức lao động các loại công việc chủ yếu trong điều tra quy hoạch rừng, nội dung này đưa ra các quy định chung, hướng dẫn áp dụng và Định mức lao động các loại công việc chủ yếu trong công tác điều tra quy hoạch rừng.

PHẦN I

NỘI DUNG CÁC BƯỚC CÔNG VIỆC ĐIỀU TRA QUY HOẠCH RỪNG

A. NỘI DUNG CÁC BƯỚC CÔNG VIỆC ĐIỀU TRA QUY HOẠCH RỪNG

1. Chuẩn bị

- + 1. Thu thập số liệu, bản đồ (BĐ) có liên quan đến công trình điều tra
- + 2. Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện công trình
- + 3. Hội nghị thông qua đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện
- + 4. Chỉnh sửa đề cương kỹ thuật và dự toán: Chỉnh sửa, bổ sung đề cương kỹ thuật và dự toán theo kết luận của Hội nghị.
- 5. Thiết kế kỹ thuật hoặc xây dựng biện pháp kỹ thuật chi tiết để thực hiện công trình: Sau khi đề cương kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến hành xây dựng biện pháp kỹ thuật chi tiết để thực hiện công trình.
- 6. Thu phóng và in BĐ địa hình: Căn cứ vào yêu cầu bản đồ theo các tỷ lệ khác nhau của từng công trình để thu phóng, in BĐ phục vụ điều tra ngoại nghiệp, nội nghiệp; Căn cứ vào BĐ đã thiết kế lâm trường, tiểu khu, khoanh tiến hành can vẽ để phục vụ cho việc khoanh vẽ, bổ sung địa hình, địa vật ở ngoại nghiệp.
- (*) 7. Tập huấn thống nhất biện pháp kỹ thuật: Trước khi triển khai các công trình phải tổ chức tập huấn để thống nhất những công việc và những giải pháp kỹ thuật thực hiện ở ngoại, nội nghiệp.
- * 8. Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, đời sống: Kiểm tra những trị số trên máy đo đạc, máy đo cao, địa bàn, máy định vị GPS, thước kẹp kính, dây đo; Chuẩn bị văn phòng phẩm, dụng cụ kỹ thuật, bảo hộ lao động, thuốc men y tế; lương thực, thực phẩm...
- + 9. Chuyển các loại ranh giới lên BĐ địa hình: Các loại ranh giới hành chính xã, huyện; ranh giới lâm trường, tiểu khu, khoanh... được chuyển lên BĐ địa hình phục vụ ngoại nghiệp, nội nghiệp.
- 10. Định giới các loại đất đai: Căn cứ vào BĐ thổ nhưỡng, chuyển ranh giới các dạng đất đai của BĐ thổ nhưỡng sang BĐ địa hình.
- 11. Khoanh vẽ BĐ lập địa cấp II: Căn cứ vào các nhân tố địa hình, địa thế, kiểu đất và độ dày tầng đất, tiến hành xây dựng BĐ lập địa cấp II phác thảo trong phòng trước khi ra đối chứng ngoài thực địa.
- 12. Thăm dò biến động: Để đảm bảo sai số điều tra các công trình điều tra tài nguyên theo phương pháp hệ thống đều phải ra thực địa đo đếm từ 30 đến 50 ô tiêu chuẩn ($S = 500 \text{ m}^2/\text{ô}$) để tính dung lượng mẫu (số ô cần phải đo đếm) cho từng trạng thái rừng (hay khối rừng).
- 13. Xây dựng mẫu ảnh (ảnh vệ tinh và ảnh máy bay): Trước khi giải đoán xây dựng BĐ ảnh, phải ra thực địa lấy mẫu, xây dựng mẫu ảnh làm căn cứ cho việc giải đoán trong phòng đảm bảo độ chính xác.

14. Xây dựng BĐ giải đoán ảnh:

14.1. Phương pháp truyền thống: Đoán đọc khoanh vẽ ranh giới các loại đất đai trên ảnh máy bay, ghi ký hiệu các loại đất đai trên ảnh; chuyển toàn bộ ranh giới, ký hiệu trên ảnh sang BĐ địa hình.

14.2. Phương pháp giải đoán ảnh số: Tiến hành hiệu chỉnh hình học ảnh, sau đó giải đoán ở tỷ lệ ảnh 1/50.000 hoặc tỷ lệ 1/25.000 (xử lý 2 lần để chọn lọc mẫu và mô hình giải đoán), đưa ra BĐ tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/10.000.

II. Ngoại nghiệp

✧ 15. Sơ thám : Xác định ranh giới khu điều tra, vị trí lán trại, tình hình tài nguyên, địa hình địa thế, tình hình an ninh xã hội, làm thủ tục với địa phương...

16. Làm lán trại: Phục vụ điều tra ngoại nghiệp.

✧ 17. Di chuyển quân trong khu điều tra...

18. Đo đạc : Đo đường ranh giới lâm trường, tiểu khu, khoảnh, lô, đường ngăn cản lửa, ranh giới các xí nghiệp, vườn ươm, bãi gỗ ...

18.1. Bằng địa bàn 3 chân :

- Chọn điểm, phát đường đo, ngắm máy, đo góc phương vị, góc nghiêng, đo cự ly từng điểm. Ghi số liệu vào biểu, đóng mốc điểm đo.

- Cải bằng, vẽ sơ đồ (căn cứ vào góc đo phương vị và cự ly của từng điểm) nếu sai số cho phép tiến hành bình sai theo từng điểm đo.

18.2. Bằng địa bàn cầm tay :

- Chọn điểm xuất phát, phát đường đo, đo độ dốc và cự ly cải bằng ghi số liệu vào biểu. Cứ 100 mét đóng một cọc mốc.

- Đo chiều dài của đường đo trên BĐ so với cự ly đã đo, nếu sai số cho phép sẽ tiến hành bình sai trên các mốc 100 m và chấm các điểm 100 m vào BĐ.

18.3. Bằng máy định vị GPS:

- Chọn điểm xuất phát, phát đường đo theo địa hình, xác định tọa độ, và cự ly ghi số liệu vào biểu.

- Đo chiều dài của đường đo trên BĐ so với cự ly đã đo, nếu sai số cho phép sẽ tiến hành bình sai và chấm các điểm 100 m vào BĐ.

19. Làm và chôn mốc tiểu khu, khoảnh lô: Chặt gỗ, đẽo gọt, viết số hiệu lâm trường, tiểu khu,... đào chôn mốc kích thước theo quy định của từng công trình điều tra.

20. Mở tuyến điều tra: Xác định điểm xuất phát, xác định góc phương vị theo số liệu đã thiết kế. Phát đường tuyến, phóng tiêu theo đúng số liệu (góc phương vị) đã thiết kế. Tiến hành đo cự ly, đo độ dốc, cải bằng, ghi số liệu vào biểu, 100m đóng một cọc mốc. Trong quá trình đo phải thường xuyên kiểm tra hướng tuyến, so sánh cự ly ở thực địa với chiều dài tuyến. Nếu sai số cho phép về cự ly và góc lệch mới được tiến hành bình sai theo mốc 100 m và chấm điểm 100 m trên BĐ.

21. Mô tả đường điều tra (mô tả đoạn): Mô tả sự thay đổi địa hình, địa vật, thực vật rừng, trạng thái...hai bên đường điều tra theo đoạn 100 m, làm cơ sở khoanh vẽ BĐ hiện trạng rừng và sử dụng đất.

22. Khoanh vẽ các loại đất đai trên BĐ địa hình
- 22.1. Bằng phương pháp khoanh dọc đối diện: Xác định các điểm khoanh vẽ trên BĐ đúng với thực địa : Căn cứ vào địa hình, vào sự thay đổi ranh giới các loại đất đai để khoanh vẽ lên BĐ. Đồng thời phải bổ sung địa hình, địa vật lên BĐ. Tiến hành chia theo lô kinh doanh, lô trạng thái, mô tả lô ghi chép vào phiếu mô tả lô.
- 22.2. Khoanh vẽ trên đường tuyến, trên đường khoanh: BĐ khoanh vẽ phải chấm các điểm đo đạc đường khoanh và các điểm 100m trên đường tuyến. Căn cứ vào sự thay đổi về ranh giới các loại đất đai trên đường tuyến, đường khoanh để khoanh vẽ trên BĐ đồ cũng như bổ sung địa hình, địa vật lên BĐ. Trong quá trình khoanh vẽ phải đi sang hai bên đường tuyến để xác định chính xác hướng thay đổi của ranh giới các loại đất đai, cự ly bằng 1/2 khoảng cách hai tuyến. Tiến hành chia lô, mô tả lô ghi chép vào phiếu mô tả lô.
23. Kiểm tra chỉnh lý BĐ giải đoán ảnh: Dùng BĐ giải đoán tiến hành so sánh giữa BĐ và thực địa, để chỉnh lý BĐ giải đoán. Đồng thời bổ sung địa hình, địa vật trên BĐ. Chia lô và mô tả lô ghi chép vào phiếu điều tra lô.
24. Kiểm tra chỉnh lý BĐ dạng đất (lập địa cấp II): Dùng BĐ dạng đất (BĐ phác thảo trong phòng) để so sánh dạng đất ở thực địa với BĐ, chỉnh lý dạng đất và bổ sung địa hình, địa vật trên bản đồ. Tiến hành mô tả, ghi chép các thông tin có liên quan vào phiếu điều tra.
25. Khoanh vẽ dạng lập địa cấp I : Căn cứ vào BĐ địa hình, vào thực bì, kết quả điều tra phẫu diện chính, phẫu diện phụ tiến hành khoanh vẽ các dạng lập địa lên BĐ địa hình, đồng thời phải bổ sung địa hình, địa vật vào BĐ ghi chú, mô tả dạng lập địa vào phiếu mô tả.
26. Khoanh vẽ vị trí ranh giới sâu, bệnh hại trên BĐ địa hình: Căn cứ vào các tuyến, các ô điều tra, các vùng có sâu, bệnh hại tiến hành khoanh vẽ ranh giới cũng như xác định các điểm sâu, bệnh hại trên BĐ. Ghi chép mô tả và lấy mẫu vật, chụp ảnh mẫu vật sâu, bệnh hại...
27. Xác định vị trí phân bố các loài động vật rừng quý hiếm trên BĐ địa hình: Căn cứ vào các tuyến, các điểm điều tra, khảo sát các vùng có động vật quý hiếm, tiến hành khoanh vẽ ranh giới, ghi chép, mô tả, thu mẫu, chụp ảnh...
28. Khoanh vẽ ranh giới lâm đặc sản (lâm sản ngoài gỗ) trên BĐ địa hình : Căn cứ vào các ô, các tuyến điều tra, khảo sát các vùng có đặc sản, để khoanh vẽ ranh giới, xác định vị trí đặc sản trên BĐ. Tiến hành mô tả, ghi chép vào phiếu mô tả và thu thập tiêu bản đặc sản.
29. Khoanh vẽ BĐ phân bố các loài thực vật rừng quý hiếm: Căn cứ vào các ô, các tuyến điều tra, khảo sát các vùng có thực vật rừng quý hiếm, để khoanh vẽ ranh giới, xác định vị trí thực vật rừng quý hiếm trên BĐ. Tiến hành mô tả, ghi chép vào phiếu mô tả và thu thập tiêu bản thực vật rừng quý hiếm.
30. Khoanh vẽ BĐ phân bố các loài cây thuốc: Căn cứ vào các ô, các tuyến điều tra, khảo sát các vùng có cây thuốc, để khoanh vẽ ranh giới, xác định vị trí phân